

Số: 1800/QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-TM-ĐT ngày 16/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy định về đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quyết định số 247/QĐ-ĐHTM-QLĐT ngày 10/4/2017, Quyết định số 598/QĐ-ĐHTM-QLĐT ngày 12/9/2017 và Quyết định số 432/QĐ-ĐHTM-QLĐT ngày 09/4/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy định đào tạo hệ đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; Quyết định số 961/QĐ-ĐHTM ngày 06/6/2023 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành theo Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/7/2021;

Căn cứ kết luận của Hội đồng xét tốt nghiệp sinh viên chính quy họp ngày 08/9/2025;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp trình độ đại học cho 524 sinh viên chính quy, gồm các ngành/chuyên ngành (Có danh sách kèm theo).

STT	Ngành/Chuyên ngành	Số lượng
I	Chương trình đào tạo chuẩn	
1	Quản trị kinh doanh/Quản trị kinh doanh	51
2	Quản trị kinh doanh/Tiếng Pháp thương mại	16
3	Quản trị kinh doanh/Tiếng Trung thương mại	14
4	Quản trị khách sạn/Quản trị khách sạn	22
5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành/Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24
6	Marketing/Marketing thương mại	31

STT	Ngành/Chuyên ngành	Số lượng
7	Marketing/Quản trị thương hiệu	17
8	Kế toán/Kế toán doanh nghiệp	11
9	Kế toán/Kế toán công	10
10	Kiểm toán/Kiểm toán	11
11	Kinh doanh quốc tế/Thương mại quốc tế	14
12	Kinh tế quốc tế/Kinh tế quốc tế	11
13	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng/Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	15
14	Kinh tế/Quản lý kinh tế	53
15	Kinh tế/Kinh tế thương mại	1
16	Luật kinh tế/Luật kinh tế	25
17	Thương mại điện tử/Quản trị Thương mại điện tử	18
18	Hệ thống thông tin quản lý/Quản trị Hệ thống thông tin	23
19	Tài chính - Ngân hàng/Tài chính - Ngân hàng thương mại	34
20	Tài chính - Ngân hàng/Tài chính công	18
21	Ngôn ngữ Anh/Tiếng Anh thương mại	20
22	Quản trị nhân lực/Quản trị nhân lực doanh nghiệp	34
II	Chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù	
1	Quản trị khách sạn/Quản trị khách sạn	20
2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành/Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	11
3	Hệ thống thông tin quản lý/Quản trị Hệ thống thông tin	3
III	Chương trình đào tạo chất lượng cao	
1	Kế toán/Kế toán doanh nghiệp	5
2	Tài chính - Ngân hàng/Tài chính - Ngân hàng thương mại	12

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các phòng: Quản lý đào tạo, Kế hoạch Tài chính, Công tác sinh viên, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục; Trưởng các Khoa/Viện quản lý chuyên ngành đào tạo; các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN**

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH/CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	18D100147	Nguyễn Thành Long	Nam	24/12/2000	K54A3	2.56	120	x	x	x	x	NA	Khá	
2	18D100156	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	06/07/2000	K54A3	3.30	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
3	18D100167	Trần Đan Trường	Nam	22/04/2000	K54A3	2.95	120	x	x	x	x	NA	Khá	
4	18D100302	Phạm Nguyễn Việt Anh	Nam	27/05/2000	K54A6	2.89	120	x	x	x	x	NA	Khá	
5	18D100343	Cao Thị Thương	Nữ	05/06/2000	K54A6	3.69	120	x	x	x	x	NA	Xuất sắc	
6	19D100057	Dương Minh Vũ	Nam	14/07/2001	K55A1	3.10	120	x	x	x	x	NA	Khá	
7	19D100193	Giáp Đức Trung	Nam	19/11/2001	K55A3	2.65	120	x	x	x	x	NA	Khá	
8	20D100036	Đinh Thị Kim Ngân	Nữ	27/03/2002	K56A1	3.11	120	x	x	x	x	NA	Khá	
9	20D100054	La Thị Thơm	Nữ	17/02/2002	K56A1	3.06	120	x	x	x	x	NA	Khá	
10	20D100049	Ngô Tiến Tuyến	Nam	28/10/2002	K56A1	2.70	120	x	x	x	x	NA	Khá	
11	20D100091	Lê Quý Hoàn	Nam	25/07/2002	K56A2	3.21	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
12	20D100123	Đinh Mạnh Thắng	Nam	04/11/2002	K56A2	2.75	120	x	x	x	x	NA	Khá	
13	20D100127	Lương Huyền Trang	Nữ	17/01/2000	K56A2	2.73	120	x	x	x	x	NA	Khá	
14	20D100141	Đinh Thị Vân Anh	Nữ	11/06/2002	K56A3	3.31	122	x	x	x	x	NA	Giỏi	
15	20D100172	Nguyễn Văn Lượng	Nam	23/06/2002	K56A3	2.72	122	x	x	x	x	NA	Khá	
16	20D100223	Đoàn Trần Hải Đăng	Nam	30/08/2002	K56A4	2.24	120	x	x	x	x	NA	Trung bình	
17	20D100228	Lê Thị Hiền	Nữ	29/08/2002	K56A4	2.99	120	x	x	x	x	NA	Khá	
18	20D100274	Phạm Thị Yến	Nữ	20/11/2002	K56A4	2.98	120	x	x	x	x	NA	Khá	
19	20D100292	Thái Đình Đạo	Nam	13/01/2002	K56A5	2.51	120	x	x	x	x	NA	Khá	
20	20D100321	Nguyễn Thị Phương	Nữ	06/02/2002	K56A5	3.26	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
21	20D100372	Đoàn Phi Hùng	Nam	11/10/2002	K56A6	2.34	120	x	x	x	x	NA	Trung bình	
22	21D100141	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	10/03/2003	K57A1	3.06	120	x	x	x	x	x	Khá	
23	21D100144	Lê Khánh Tùng	Nam	01/02/2003	K57A1	3.01	121	x	x	x	x	x	Khá	
24	21D100161	Nguyễn Nhật Hào	Nam	11/09/2003	K57A2	2.87	120	x	x	x	x	x	Khá	
25	21D100167	Trịnh Phi Hùng	Nam	09/09/2003	K57A2	2.86	120	x	x	x	x	x	Khá	
26	21D100168	Nguyễn Hữu Khoa	Nam	10/02/2003	K57A2	2.73	120	x	x	x	x	x	Khá	
27	21D100047	Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	29/12/2003	K57A2	3.65	120	x	x	x	x	x	Xuất sắc	
28	21D100207	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	04/01/2003	K57A3	3.57	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
29	21D100208	Bùi Nguyễn Hải	Nam	24/01/2003	K57A3	3.20	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
30	21D100209	Trần Minh Hằng	Nữ	15/02/2003	K57A3	3.01	120	x	x	x	x	x	Khá	
31	21D100215	Hồ Đăng Khuê	Nam	16/12/2003	K57A3	2.71	120	x	x	x	x	x	Khá	
32	21D100028	Lê Thị Kiên	Nữ	14/04/2003	K57A3	3.03	120	x	x	x	x	x	Khá	
33	21D100232	Phạm Quyết Thắng	Nam	01/09/2003	K57A3	3.01	120	x	x	x	x	x	Khá	
34	21D100056	Vũ Sơn Tùng	Nam	17/06/2003	K57A3	3.26	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
35	21D100239	Hoàng Dương Anh Tú	Nam	21/08/2003	K57A3	2.61	120	x	x	x	x	x	Khá	
36	21D100251	Lê Việt Dũng	Nam	01/07/2003	K57A4	3.30	120	x	x	x	x	x	Giỏi	

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
37	21D100253	Nguyễn Tuấn Đạt	Nam	03/02/2003	K57A4	3.21	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
38	21D100254	Nguyễn Thu Hà	Nữ	07/03/2003	K57A4	3.44	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
39	21D100269	Nguyễn Thị Kim Nga	Nữ	10/06/2003	K57A4	3.24	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
40	21D100276	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nữ	14/10/2003	K57A4	3.40	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
41	21D100280	Đinh Thị Hoài Thu	Nữ	05/12/2003	K57A4	3.04	120	x	x	x	x	x	Khá	
42	21D100310	Bùi Thị Mỹ Linh	Nữ	15/03/2003	K57A5	3.38	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
43	21D100324	Nguyễn Quang Sáng	Nam	22/11/2003	K57A5	2.89	120	x	x	x	x	x	Khá	
44	21D100506	Lê Anh Đức	Nam	29/12/2002	K57A6	3.29	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
45	21D100019	Trần Ngọc Đức	Nam	18/08/2003	K57A6	2.72	120	x	x	x	x	x	Khá	
46	21D100031	Phạm Khánh Linh	Nữ	17/11/2003	K57A6	2.87	120	x	x	x	x	x	Khá	
47	21D100373	Trần Quỳnh Thu	Nữ	01/12/2003	K57A6	3.03	120	x	x	x	x	x	Khá	
48	21D100374	Tô Mạnh Toàn	Nam	23/11/2003	K57A6	2.57	120	x	x	x	x	x	Khá	
49	21D100052	Phan Chí Trung	Nam	08/08/2003	K57A6	3.02	120	x	x	x	x	x	Khá	
50	21D100393	Phạm Thị Hồng Hạnh	Nữ	08/01/2003	K57A7	3.29	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
51	21D100410	Cao Thị Nhung	Nữ	16/06/2003	K57A7	3.04	120	x	x	x	x	x	Khá	

Ghi chú:

Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy

Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy

GDQP: Giáo dục quốc phòng

GDTC: Giáo dục thể chất

CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

NA: Không áp dụng điều kiện

x: Đạt điều kiện



GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH/CHUYÊN NGÀNH TIẾNG PHÁP THƯƠNG MẠI
(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	20D105067	Nguyễn Thành Đạt	Nam	31/12/2002	K56Q2	2.61	121	x	x	x	x	NA	Khá	
2	20D105077	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	05/10/2002	K56Q2	2.94	120	x	x	x	x	NA	Khá	
3	21D105102	Bùi Hà Anh	Nữ	17/12/2003	K57Q1	3.42	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
4	21D105109	Trần Tiến Dũng	Nam	02/08/2002	K57Q1	2.74	122	x	x	x	x	x	Khá	
5	21D105120	Bùi Phương Linh	Nữ	24/12/2003	K57Q1	2.97	120	x	x	x	x	x	Khá	
6	21D105122	Phạm Thị Mỹ Ly	Nữ	25/06/2002	K57Q1	2.88	120	x	x	x	x	x	Khá	
7	21D105124	Lê Thanh Ngân	Nữ	05/05/2003	K57Q1	3.41	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
8	21D105134	Nguyễn Thanh Thu	Nữ	06/02/2003	K57Q1	3.18	120	x	x	x	x	x	Khá	
9	21D105002	Nguyễn Trọng Tín	Nam	22/01/2003	K57Q1	2.70	121	x	x	x	x	x	Khá	
10	21D105138	Phạm Văn Trường	Nam	07/02/2003	K57Q1	2.60	120	x	x	x	x	x	Khá	
11	21D105149	Bùi Hương Giang	Nữ	02/01/2003	K57Q2	3.26	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
12	21D105159	Nguyễn Thành Long	Nam	25/11/2003	K57Q2	2.88	122	x	x	x	x	x	Khá	
13	21D105165	Đoàn Hạnh Nguyên	Nữ	15/08/2003	K57Q2	3.23	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
14	21D105168	Phạm Thị Thu Phương	Nữ	02/02/2002	K57Q2	3.12	120	x	x	x	x	x	Khá	
15	21D105169	Hoàng Minh Tân	Nam	16/11/2003	K57Q2	2.94	120	x	x	x	x	x	Khá	
16	21D105177	Trần Quang Vinh	Nam	23/04/2003	K57Q2	2.97	122	x	x	x	x	x	Khá	

Ghi chú:
Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy
Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy
GDQP: Giáo dục quốc phòng
GDTC: Giáo dục thể chất
CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ
Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
NA: Không áp dụng điều kiện
x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH/CHUYÊN NGÀNH TIẾNG TRUNG THƯƠNG MẠI

(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	20D107006	Tạ Thị Ngọc Anh	Nữ	02/10/2002	K56QT1	3.10	120	x	x	x	x	NA	Khá	
2	20D107016	Đỗ Thị Giang	Nữ	18/12/2002	K56QT1	3.10	120	x	x	x	x	NA	Khá	
3	20D107022	Nguyễn Ngọc Hiếu	Nữ	06/10/2002	K56QT1	3.30	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
4	20D107060	Hoàng Thị Thoa	Nữ	28/02/2002	K56QT1	3.49	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
5	21D107102	Lưu Trần Văn Anh	Nữ	12/12/2003	K57QT1	3.25	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
6	21D107501	Nông Thị Hằng	Nữ	18/09/2002	K57QT1	2.74	120	x	x	x	x	x	Khá	
7	21D107113	Lê Thị Ngọc Huệ	Nữ	01/06/2003	K57QT1	2.85	120	x	x	x	x	x	Khá	
8	21D107142	Triệu Thị Duyên	Nữ	16/03/2003	K57QT2	3.12	120	x	x	x	x	x	Khá	
9	21D107160	Bùi Mai Phương	Nữ	09/11/2003	K57QT2	2.85	120	x	x	x	x	x	Khá	
10	21D107173	Phạm Trần Châu Anh	Nữ	27/03/2003	K57QT3	3.58	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
11	21D107179	Tạ Minh Đức	Nam	23/08/2003	K57QT3	2.97	120	x	x	x	x	x	Khá	
12	21D107186	Nông Thị Lệ	Nữ	27/03/2003	K57QT3	2.91	120	x	x	x	x	x	Khá	
13	21D107503	Triệu Thị Mây	Nữ	15/01/2002	K57QT3	2.81	121	x	x	x	x	x	Khá	
14	21D107203	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	Nữ	06/12/2003	K57QT3	3.28	120	x	x	x	x	x	Giỏi	

Ghi chú:

Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy

Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy

GDQP: Giáo dục quốc phòng

GDTC: Giáo dục thể chất

CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

NA: Không áp dụng điều kiện

x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN
NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN/CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN
(Kèm theo Quyết định số 1800/QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	17D110072	Phùng Thị Hoàn	Nữ	04/01/1999	K53B2KS	3.17	120	x	x	x	NA	NA	Khá	
2	18D110160	Ngô Khánh Hòa	Nữ	22/11/2000	K54B3KS	3.20	120	x	x	x	x	NA	Khá	Hạ hạng TN do học lại 12TC
3	19D110095	Bùi Thu Hương	Nữ	01/10/2001	K55B2KS	3.86	120	x	x	x	x	NA	Xuất sắc	
4	20D110021	Diệp Thế Hoành	Nam	20/04/2001	K56B1KS	3.05	120	x	x	x	x	NA	Khá	
5	20D110084	Trần Thanh Giang	Nữ	13/10/2002	K56B2KS	3.06	120	x	x	x	x	NA	Khá	
6	20D110101	Vương Thảo Ly	Nữ	16/09/2002	K56B2KS	3.43	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
7	20D110155	Phạm Khánh Hà	Nữ	02/08/2002	K56B3KS	3.60	120	x	x	x	x	NA	Xuất sắc	
8	20D110253	Lại Thị Tâm	Nữ	12/10/2002	K56B4KS	3.59	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
9	21D110016	Phạm Đức Thành	Nam	25/12/2003	K57B1KS	3.06	120	x	x	x	x	x	Khá	
10	21D110140	Lộc Thị Hải Yến	Nữ	26/10/2003	K57B1KS	2.89	120	x	x	x	x	x	Khá	
11	21D110141	Nguyễn Thanh Kim An	Nữ	05/11/2003	K57B2KS	3.53	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
12	21D110146	Phan Quỳnh Chi	Nữ	29/07/2003	K57B2KS	3.50	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
13	21D110189	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	25/01/2003	K57B3KS	3.56	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
14	21D110191	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	12/01/2003	K57B3KS	3.11	120	x	x	x	x	x	Khá	
15	21D110205	Nguyễn Như Ngọc	Nữ	11/03/2003	K57B3KS	2.87	120	x	x	x	x	x	Khá	
16	21D110226	Trần Quang Định	Nam	28/10/2003	K57B4KS	2.88	120	x	x	x	x	x	Khá	
17	21D110237	Phùng Phương Linh	Nữ	02/08/2003	K57B4KS	3.24	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
18	21D110264	Nguyễn Xuân Đạt	Nam	29/10/2003	K57B5KS	3.20	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
19	21D110265	Nguyễn Đức Kim Đồng	Nam	07/12/2002	K57B5KS	2.83	120	x	x	x	x	x	Khá	
20	21D110269	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	21/04/2003	K57B5KS	3.24	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
21	21D110276	Tô Khánh Linh	Nữ	07/07/2003	K57B5KS	3.19	120	x	x	x	x	x	Khá	
22	21D110282	Phạm Minh Ngọc	Nữ	15/11/2003	K57B5KS	3.62	120	x	x	x	x	x	Xuất sắc	

Ghi chú:
Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy
Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy
GDQP: Giáo dục quốc phòng
GDTC: Giáo dục thể chất
CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ
Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
NA: Không áp dụng điều kiện
x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS,TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN**

NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH/CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	17D250003	Vũ Thị Hồng Anh	Nữ	28/09/1999	K53B1LH	3.01	120	x	x	x	NA	NA	Khá	
2	17D250062	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	27/05/1999	K53B2LH	2.82	120	x	x	x	NA	NA	Khá	
3	17D250153	Đỗ Thị Thảo	Nữ	27/10/1999	K53B3LH	2.71	120	x	x	x	NA	NA	Khá	
4	18D250161	Nguyễn Thu Thảo	Nữ	15/03/2000	K54B3LH	3.04	120	x	x	x	x	NA	Khá	
5	19D250108	Nguyễn Văn Sang	Nam	11/11/2001	K55B2LH	3.64	120	x	x	x	x	NA	Xuất sắc	
6	20D250044	Ngô Thị Như Quỳnh	Nữ	30/08/2002	K56B1LH	2.91	120	x	x	x	x	NA	Khá	
7	20D250067	Nguyễn Thị Nhã Ca	Nữ	25/08/2002	K56B2LH	2.68	120	x	x	x	x	NA	Khá	
8	20D250070	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	08/02/2002	K56B2LH	3.22	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
9	20D250097	Hoàng Minh Nguyệt	Nữ	12/05/2002	K56B2LH	3.50	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
10	20D250126	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	23/01/2002	K56B3LH	3.39	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
11	18D250125	Đỗ Thị Ngọc Bích	Nữ	29/10/2000	K56B3LH	2.66	123	x	x	x	x	NA	Khá	
12	20D250135	Võ Thị Hồng Hạnh	Nữ	04/05/2002	K56B3LH	3.51	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
13	20D250138	Huỳnh Thu Hoài	Nữ	21/02/2002	K56B3LH	3.23	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
14	20D250145	Dương Thùy Linh	Nữ	10/11/2002	K56B3LH	2.86	120	x	x	x	x	NA	Khá	
15	20D250169	Đoàn Thị Thu	Nữ	06/12/2002	K56B3LH	3.43	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
16	21D250101	Vũ Trường An	Nam	19/04/2003	K57B1LH	3.32	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
17	21D250114	Phạm Việt Hoàng	Nam	30/03/2003	K57B1LH	3.12	120	x	x	x	x	x	Khá	
18	21D250005	Nguyễn Diệu Linh	Nữ	05/12/2003	K57B1LH	3.15	120	x	x	x	x	x	Khá	
19	21D250127	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	05/10/2003	K57B1LH	3.47	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
20	21D250145	Vương Ngân Hà	Nữ	23/03/2003	K57B2LH	3.49	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
21	21D250148	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	13/05/2001	K57B2LH	3.43	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
22	21D250178	Nguyễn Anh Đức	Nam	30/12/2003	K57B3LH	3.15	120	x	x	x	x	x	Khá	
23	21D250192	Trần Quang Minh	Nam	09/02/2003	K57B3LH	2.96	120	x	x	x	x	x	Khá	
24	21D250195	Nguyễn Minh Ngọc	Nữ	18/12/2003	K57B3LH	3.50	120	x	x	x	x	x	Giỏi	

Ghi chú:

Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy

Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy

GDQP: Giáo dục quốc phòng

GDTC: Giáo dục thể chất

CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

NA: Không áp dụng điều kiện

x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG *Altar*
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

*GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN**

NGÀNH MARKETING/CHUYÊN NGÀNH MARKETING THƯƠNG MẠI

(Kèm theo Quyết định số 1800/QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	17D120157	Ngô Văn Tiền	Nam	17/09/1999	K53C3	2.71	120	x	x	x	NA	NA	Khá	
2	19D120097	Vũ Thị Thùy Linh	Nữ	15/05/2001	K55C2	3.62	120	x	x	x	x	NA	Xuất sắc	
3	19D120102	Vũ Nguyễn Hoài Nam	Nam	30/04/2001	K55C2	2.98	120	x	x	x	x	NA	Khá	
4	20D120002	Bùi Phương Anh	Nữ	11/06/2002	K56C1	3.37	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
5	20D120021	Nguyễn Thị Ánh Hằng	Nữ	06/01/2002	K56C1	2.68	120	x	x	x	x	NA	Khá	
6	20D120038	Đào Văn Nam	Nam	23/01/2002	K56C1	3.22	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
7	20D120082	Lương Văn Duy	Nam	13/11/2002	K56C2	2.84	120	x	x	x	x	NA	Khá	
8	20D120133	Tô Vũ Trịnh	Nam	11/05/2001	K56C2	2.75	120	x	x	x	x	NA	Khá	
9	20D120160	Nguyễn Thị Hào	Nữ	04/02/2002	K56C3	3.49	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
10	20D120177	Trần Tuấn Minh	Nam	14/03/2002	K56C3	2.55	120	x	x	x	x	NA	Khá	
11	20D120179	Nguyễn Phan Hoàng Ngân	Nữ	12/12/2002	K56C3	3.23	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
12	20D120219	Trần Hạnh Chi	Nữ	21/08/2002	K56C4	3.23	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
13	20D120257	Nguyễn Anh Quân	Nam	06/07/2002	K56C4	3.26	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
14	21D120112	Bùi Thị Hoa	Nữ	02/08/2003	K57C1	3.70	120	x	x	x	x	x	Xuất sắc	
15	21D120113	Bùi Đức Huy	Nam	04/03/2003	K57C1	2.96	120	x	x	x	x	x	Khá	
16	21D120514	Phạm Hà Linh	Nữ	15/09/2002	K57C1	2.97	120	x	x	x	x	x	Khá	
17	21D120125	Nguyễn Thị Thanh Phương	Nữ	19/09/2002	K57C1	2.62	120	x	x	x	x	x	Khá	
18	21D120003	Nguyễn Kim Anh	Nữ	04/03/2003	K57C3	3.44	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
19	21D120511	Lương Thu Hương	Nữ	14/08/2002	K57C3	2.87	120	x	x	x	x	x	Khá	
20	21D120516	Lô Thị Hương Ly	Nữ	01/01/2002	K57C3	2.59	120	x	x	x	x	x	Khá	
21	21D120050	Vũ Duy Tùng	Nam	18/05/2003	K57C3	3.01	120	x	x	x	x	x	Khá	
22	21D120207	Nguyễn Minh Anh	Nữ	12/05/2003	K57C4	3.72	120	x	x	x	x	x	Xuất sắc	
23	21D120213	Mai Hương Giang	Nữ	01/02/2003	K57C4	3.68	120	x	x	x	x	x	Xuất sắc	
24	21D120524	Đinh Thị Anh Thư	Nữ	05/11/2002	K57C4	2.96	120	x	x	x	x	x	Khá	
25	21D120240	Nguyễn Quốc Việt	Nam	26/01/2003	K57C4	2.70	120	x	x	x	x	x	Khá	
26	21D120502	Đàm Kát Bàn	Nam	15/06/2002	K57C5	2.81	120	x	x	x	x	x	Khá	
27	21D120504	Nông Linh Chi	Nữ	08/12/2002	K57C5	3.12	120	x	x	x	x	x	Khá	
28	21D120014	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	03/06/2003	K57C5	2.82	120	x	x	x	x	x	Khá	
29	21D120259	Phạm Kỳ Long	Nam	09/11/2003	K57C5	3.23	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
30	21D120036	Nguyễn Hồng Phúc	Nam	02/07/2003	K57C5	3.23	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
31	21D120267	Nông Thị Quỳnh	Nữ	01/05/2003	K57C5	2.97	120	x	x	x	x	x	Khá	

Ghi chú:

Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy

Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy

GDQP: Giáo dục quốc phòng

GDTC: Giáo dục thể chất

CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

NA: Không áp dụng điều kiện

x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN
NGÀNH MARKETING/CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU

(Kèm theo Quyết định số 1800/QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	19D220038	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	Nữ	27/02/2001	K55T1	2.80	120	x	x	x	x	NA	Khá	
2	20D220100	Nguyễn Thị Thanh Mai	Nữ	03/04/2002	K56T2	2.88	120	x	x	x	x	NA	Khá	
3	20D220120	Lã Thị Minh Thủy	Nữ	05/10/2002	K56T2	3.40	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
4	20D220115	Đậu Nguyễn Anh Tuấn	Nam	22/04/2002	K56T2	3.23	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
5	21D220102	Đỗ Hồng Anh	Nữ	17/12/2003	K57T1	2.86	120	x	x	x	x	x	Khá	
6	21D220122	Mai Thùy Linh	Nữ	03/08/2003	K57T1	3.15	120	x	x	x	x	x	Khá	
7	21D220125	Nguyễn Đức Lương	Nam	30/01/2003	K57T1	3.32	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
8	21D220165	Đặng Minh Hạnh	Nữ	17/08/2003	K57T2	2.89	120	x	x	x	x	x	Khá	
9	21D220171	Tổng Thị Lan	Nữ	12/05/2003	K57T2	3.38	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
10	21D220176	Nông Thành Long	Nam	16/09/2003	K57T2	3.14	120	x	x	x	x	x	Khá	
11	21D220194	Nguyễn Thu Thủy	Nữ	13/08/2003	K57T2	3.33	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
12	21D220217	Hoàng Thị Thu Hoài	Nữ	22/09/2003	K57T3	3.08	120	x	x	x	x	x	Khá	
13	21D220222	Hoàng Thị Hồng Liên	Nữ	19/11/2003	K57T3	3.21	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
14	21D220229	Nguyễn Doãn Minh	Nam	05/08/2003	K57T3	2.86	120	x	x	x	x	x	Khá	
15	21D220235	Phan Hồng Nhung	Nữ	19/09/2003	K57T3	3.56	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
16	21D220238	Nguyễn Thị Quỳnh	Nữ	02/08/2003	K57T3	2.78	120	x	x	x	x	x	Khá	
17	21D220246	Bùi Thị Thùy Trang	Nữ	15/12/2002	K57T3	3.02	120	x	x	x	x	x	Khá	

Ghi chú:
Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy
Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy
GDQP: Giáo dục quốc phòng
GDTC: Giáo dục thể chất
CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ
Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
NA: Không áp dụng điều kiện
x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG *ktur*
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

[Signature]
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN
NGÀNH KẾ TOÁN/CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	18D150144	Lê Thị Linh	Nữ	13/10/2000	K54D3	2.81	120	x	x	x	x	NA	Khá	
2	19D150035	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	24/09/2001	K55D1	3.41	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
3	19D150113	Hoàng Thị Thêu	Nữ	28/03/2001	K55D2	3.32	120	x	x	x	x	NA	Khá	Hạ hạng TN do học lại 7TC
4	19D150178	Dương Thị Sen	Nữ	18/12/2000	K55D3	3.37	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
5	20D150038	Nguyễn Minh Quân	Nam	25/12/2002	K56D1	3.09	120	x	x	x	x	NA	Khá	
6	20D150133	Vi Hồng Hải	Nam	30/03/2001	K56D3	2.55	120	x	x	x	x	NA	Khá	
7	20D150142	Vũ Thanh Hương	Nữ	20/06/2002	K56D3	3.23	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
8	21D150010	Hồ Thị Phương Thảo	Nữ	19/10/2003	K57D1	2.85	120	x	x	x	x	x	Khá	
9	21D150198	Vũ Thị Vân Nga	Nữ	27/03/2003	K57D2	2.53	120	x	x	x	x	x	Khá	
10	21D150008	Nguyễn Thị Hương Ngân	Nữ	21/08/2003	K57D2	3.19	120	x	x	x	x	x	Khá	
11	21D150275	Hoàng Minh Thúy	Nữ	04/03/2002	K57D3	2.66	120	x	x	x	x	x	Khá	

Ghi chú:
Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy
Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy
GDQP: Giáo dục quốc phòng
GDTC: Giáo dục thể chất
CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ
Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
NA: Không áp dụng điều kiện
x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG 
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

*GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN
NGÀNH KẾ TOÁN/CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG

(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	18D270010	Lê Thị Hà Duyên	Nữ	06/01/2000	K54DC1	3.22	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
2	18D270056	Ma Hoàng Minh Thu	Nữ	07/10/2000	K54DC1	3.28	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
3	20D270004	Vũ Thị Mai Anh	Nữ	08/09/2002	K56DC1	3.05	120	x	x	x	x	NA	Khá	
4	21D270002	Đinh Đông Đô	Nam	24/10/2003	K57DC1	2.53	120	x	x	x	x	x	Khá	
5	21D270121	Nguyễn Phương Linh	Nữ	05/09/2003	K57DC1	3.05	120	x	x	x	x	x	Khá	
6	21D270147	Đào Linh Chi	Nữ	08/06/2003	K57DC2	3.24	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
7	21D270150	Vũ Kim Dung	Nữ	05/03/2003	K57DC2	3.23	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
8	21D270151	Vũ Chí Dũng	Nam	11/08/2003	K57DC2	2.81	120	x	x	x	x	x	Khá	
9	21D270154	Lê Thị Hồng Hạnh	Nữ	20/12/2003	K57DC2	3.43	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
10	21D270183	Mai Thị Hồng Vân	Nữ	20/06/2003	K57DC2	3.35	120	x	x	x	x	x	Giỏi	

Ghi chú:

Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy
Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy
GDQP: Giáo dục quốc phòng
GDTC: Giáo dục thể chất
CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ
Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
NA: Không áp dụng điều kiện
x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN
NGÀNH KIỂM TOÁN/CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN

(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	19D290184	Nguyễn Hoàng Việt	Nam	26/08/2001	K55DK3	3.46	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
2	21D290102	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	23/02/2003	K57DK1	3.32	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
3	21D290501	Hoàng Kim Chi	Nữ	09/06/2002	K57DK1	3.09	120	x	x	x	x	x	Khá	
4	21D290118	Đinh Thị Ngọc Huyền	Nữ	11/08/2003	K57DK1	3.16	120	x	x	x	x	x	Khá	
5	21D290134	Vũ Hồng Nhung	Nữ	19/11/2003	K57DK1	3.21	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
6	21D290155	Tô Ngọc Anh	Nữ	12/10/2003	K57DK2	3.02	120	x	x	x	x	x	Khá	
7	21D290176	Đặng Thanh Mai	Nữ	04/12/2003	K57DK2	2.56	120	x	x	x	x	x	Khá	
8	21D290180	Đặng Phương Nam	Nam	11/06/2003	K57DK2	3.05	120	x	x	x	x	x	Khá	
9	21D290186	Lê Thị Diễm Quỳnh	Nữ	08/11/2003	K57DK2	3.52	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
10	21D290198	Mai Thu Trà	Nữ	29/07/2003	K57DK2	2.97	120	x	x	x	x	x	Khá	
11	21D290200	Lê Duy Tuấn	Nam	06/06/2003	K57DK2	3.10	120	x	x	x	x	x	Khá	

Ghi chú:

Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy
Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy
GDQP: Giáo dục quốc phòng
GDTC: Giáo dục thể chất
CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ
Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
NA: Không áp dụng điều kiện
x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ/CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	18D130045	La Như Quỳnh	Nữ	09/12/2000	K54E1	3.25	123	x	x	x	x	NA	Giỏi	
2	18D130056	Trần Thị Thảo Trang	Nữ	02/12/2000	K54E1	3.00	120	x	x	x	x	NA	Khá	
3	18D130077	Nguyễn Đình Bảo	Nam	06/01/2000	K54E2	3.06	120	x	x	x	x	NA	Khá	
4	19D130040	Nguyễn Xuân Thắng	Nam	01/07/2001	K55E1	3.10	120	x	x	x	x	NA	Khá	
5	19D130159	Tô Đình Hưng	Nam	10/07/2001	K55E3	3.17	120	x	x	x	x	NA	Khá	
6	21D130801	Bounkham DIYAVONG	Nam	30/8/2002	K57E1	2.81	120	x	NA	NA	x	x	Khá	
7	21D130119	Vũ Quang Hiếu	Nam	10/10/2003	K57E1	3.54	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
8	21D130136	Đặng Quang Quốc	Nam	08/08/2003	K57E1	3.32	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
9	21D130017	Phonesy VOLAVONGSA	Nữ	18/03/2001	K57E1	2.36	120	x	NA	NA	x	x	Trung bình	
10	21D130146	Hoàng Mai Anh	Nữ	16/08/2003	K57E2	3.55	121	x	x	x	x	x	Giỏi	
11	21D130171	Hoàng Thanh Lịch	Nữ	24/01/2003	K57E2	3.51	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
12	21D130224	Hoàng Lê Phương	Nam	21/04/2003	K57E3	2.88	120	x	x	x	x	x	Khá	
13	21D130252	Vũ Ngọc Thúy Hằng	Nữ	25/06/2003	K57E4	3.36	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
14	21D130271	Nông Thị Như Quỳnh	Nữ	25/10/2003	K57E4	2.84	120	x	x	x	x	x	Khá	

Ghi chú:
Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy
Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy
GDQP: Giáo dục quốc phòng
GDTC: Giáo dục thể chất
CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ
Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
NA: Không áp dụng điều kiện
x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG 
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


*GS,TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN
NGÀNH KINH TẾ QUỐC TẾ/CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ QUỐC TẾ

(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	17D260029	Hoàng Thị Diệu Ngân	Nữ	21/02/1999	K53EK1	3.20	120	x	x	x	NA	NA	Giỏi	
2	18D260040	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	29/11/2000	K54EK1	3.06	120	x	x	x	x	NA	Khá	
3	19D260089	Phạm Thị Thủy Hồng	Nữ	05/08/2001	K55EK2	3.18	120	x	x	x	x	NA	Khá	
4	20D260035	Đỗ Hải Nam	Nam	27/05/2002	K56EK1	2.55	120	x	x	x	x	NA	Khá	
5	21D260119	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	26/02/2003	K57EK1	3.33	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
6	21D260122	Phạm Tôn Hiệp	Nam	30/11/2003	K57EK1	3.33	121	x	x	x	x	x	Giỏi	
7	21D260123	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	29/09/2003	K57EK1	3.63	120	x	x	x	x	x	Xuất sắc	
8	21D260139	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	27/11/2003	K57EK1	3.24	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
9	21D260141	Nguyễn Bình Minh	Nam	01/04/2003	K57EK1	3.29	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
10	21D260153	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	30/01/2003	K57EK1	3.45	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
11	21D260004	Đặng Khánh Chi	Nữ	26/12/2003	K57EK2	2.82	120	x	x	x	x	x	Khá	

Ghi chú:
Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy
Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy
GDQP: Giáo dục quốc phòng
GDTC: Giáo dục thể chất
CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ
Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
NA: Không áp dụng điều kiện
x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG 
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


*GS.TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN**

NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG/CHUYÊN NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG
(Kèm theo Quyết định số 1800/QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	20D300005	Phạm Quỳnh Anh	Nữ	29/10/2002	K56LQ1	3.21	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
2	20D300028	Phí Vũ Quang Hưng	Nam	09/07/2002	K56LQ1	2.91	120	x	x	x	x	NA	Khá	
3	20D300135	Nguyễn Bảo Thiện	Nam	14/12/2002	K56LQ2	2.50	121	x	x	x	x	NA	Khá	
4	21D300101	Phạm Hoài An	Nữ	19/11/2003	K57LQ1	2.63	120	x	x	x	x	x	Khá	
5	21D300102	Đoàn Duy Anh	Nam	02/06/2003	K57LQ1	2.98	121	x	x	x	x	x	Khá	
6	20D300035	Hoàng Đức Mạnh	Nam	18/10/2002	K57LQ1	3.35	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
7	21D300026	Nguyễn Lan Phương	Nữ	28/11/2003	K57LQ1	3.25	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
8	21D300030	Lê Phúc Thắng	Nam	18/07/2003	K57LQ1	2.94	120	x	x	x	x	x	Khá	
9	21D300126	Hà Huyền Trang	Nữ	15/12/2003	K57LQ1	3.13	120	x	x	x	x	x	Khá	
10	21D300009	Trần Gia Hoàng	Nam	13/11/2003	K57LQ2	2.65	122	x	x	x	x	x	Khá	
11	21D300142	Đinh Thị Lan	Nữ	20/09/2003	K57LQ2	3.29	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
12	21D300158	Phan Thị Trúc	Nữ	12/12/2003	K57LQ2	3.21	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
13	21D300162	Nguyễn Hồng Ánh	Nữ	04/04/2003	K57LQ3	3.32	121	x	x	x	x	x	Giỏi	
14	21D300037	Trần Thùy Dương	Nữ	23/06/2003	K57LQ3	3.45	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
15	21D300180	Triệu Anh Quân	Nam	24/07/2003	K57LQ3	3.29	121	x	x	x	x	x	Giỏi	

Ghi chú:

Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy

Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy

GDQP: Giáo dục quốc phòng

GDTC: Giáo dục thể chất

CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

NA: Không áp dụng điều kiện

x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG 
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

* GS.TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN
NGÀNH KINH TẾ/CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ

(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	18D160125	Nguyễn Thị Phương Trinh	Nữ	04/01/2000	K54F2	3.05	120	x	x	x	x	NA	Khá	
2	18D160175	Nguyễn Xuân Lộc	Nam	27/01/2000	K54F3	2.78	120	x	x	x	x	NA	Khá	
3	18D160240	Đinh Thị Liễu	Nữ	26/03/2000	K54F4	3.02	120	x	x	x	x	NA	Khá	
4	18D160308	Phùng Mai Lam	Nam	29/04/2000	K54F5	2.90	120	x	x	x	x	NA	Khá	
5	19D160162	Phạm Thu Lan	Nữ	08/07/2001	K55F3	3.16	120	x	x	x	x	NA	Khá	
6	19D160220	Nguyễn Thị Hà	Nữ	28/10/2001	K55F4	3.44	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
7	19D160292	Trịnh Bá Hà	Nam	24/04/2001	K55F5	3.09	120	x	x	x	x	NA	Khá	
8	20D160012	Nguyễn Danh Đức	Nam	21/05/2001	K56F1	2.82	120	x	x	x	x	NA	Khá	
9	20D160094	Tạ Đoàn Khuê	Nam	05/08/2002	K56F2	2.72	122	x	x	x	x	NA	Khá	
10	20D160093	Đỗ Vương Kiệt	Nam	08/10/2002	K56F2	2.90	120	x	x	x	x	NA	Khá	
11	20D160247	Nguyễn Xuân Phú	Nam	28/09/2002	K56F4	2.52	120	x	x	x	x	NA	Khá	
12	20D160256	Bùi Phương Thảo	Nữ	14/07/2002	K56F4	3.07	120	x	x	x	x	NA	Khá	
13	20D160292	Đỗ Quang Hà	Nam	14/09/2002	K56F5	3.04	120	x	x	x	x	NA	Khá	
14	21D160106	Vũ Trung Bách	Nam	08/04/2003	K57F1	2.55	120	x	x	x	x	x	Khá	
15	21D160108	Nguyễn Huyền Diệp	Nữ	18/03/2003	K57F1	3.24	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
16	21D160109	Hoàng Minh Dương	Nam	13/10/2003	K57F1	2.68	120	x	x	x	x	x	Khá	
17	21D160110	Nguyễn Hoàng Đan	Nữ	01/02/2003	K57F1	3.08	120	x	x	x	x	x	Khá	
18	21D160111	Hoàng Tiến Đạt	Nam	03/05/2003	K57F1	3.10	120	x	x	x	x	x	Khá	
19	21D160007	Nguyễn Thị Mai	Nữ	02/02/2003	K57F1	3.31	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
20	21D160132	Phạm Hải Nam	Nam	15/09/2003	K57F1	3.26	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
21	21D160134	Lương Bảo Ngọc	Nữ	24/04/2003	K57F1	2.90	120	x	x	x	x	x	Khá	
22	21D160159	Nguyễn Bá Chính	Nam	13/12/2003	K57F2	2.67	120	x	x	x	x	x	Khá	
23	21D160160	Đinh Thùy Dung	Nữ	29/01/2003	K57F2	3.00	120	x	x	x	x	x	Khá	
24	21D160161	Lê Trọng Hoàng Dương	Nam	04/03/2003	K57F2	2.43	120	x	x	x	x	x	Trung bình	
25	21D160165	Nguyễn Thị Trà Giang	Nữ	26/11/2002	K57F2	2.80	120	x	x	x	x	x	Khá	
26	21D160168	Quách Thị Hà	Nữ	30/10/2003	K57F2	2.91	120	x	x	x	x	x	Khá	
27	21D160177	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	06/11/2003	K57F2	3.25	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
28	21D160178	Phạm Khánh Linh	Nữ	07/08/2003	K57F2	3.14	120	x	x	x	x	x	Khá	
29	21D160184	Phạm Sơn Nam	Nam	10/05/2003	K57F2	2.68	120	x	x	x	x	x	Khá	
30	21D160193	Lương Thị Tuệ Tâm	Nữ	15/05/2003	K57F2	3.12	120	x	x	x	x	x	Khá	
31	21D160195	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	21/10/2003	K57F2	2.97	121	x	x	x	x	x	Khá	
32	21D160197	Lê Thị Hồng Thắm	Nữ	09/01/2003	K57F2	3.18	120	x	x	x	x	x	Khá	
33	21D160202	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	01/08/2003	K57F2	2.97	120	x	x	x	x	x	Khá	
34	21D160206	Lê Tuấn Anh	Nam	23/11/2003	K57F3	3.12	120	x	x	x	x	x	Khá	
35	21D160214	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	01/07/2003	K57F3	2.77	121	x	x	x	x	x	Khá	
36	21D160229	Nguyễn Phương Linh	Nữ	27/10/2003	K57F3	2.92	121	x	x	x	x	x	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
37	21D160259	Nguyễn Thị Kiều Anh	Nữ	30/01/2003	K57F4	3.24	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
38	21D160288	Mai Nguyễn Phương Nghi	Nữ	22/10/2003	K57F4	3.47	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
39	21D160302	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	27/03/2003	K57F4	3.03	121	x	x	x	x	x	Khá	
40	21D160308	Trịnh Kim Yến	Nữ	17/10/2003	K57F4	2.59	120	x	x	x	x	x	Khá	
41	21D160312	Trần Thị Lan Anh	Nữ	14/01/2003	K57F5	2.83	120	x	x	x	x	x	Khá	
42	20D160291	Nguyễn Anh Đức	Nam	16/10/2002	K57F5	2.53	120	x	x	x	x	x	Khá	
43	21D160321	Lê Hương Giang	Nữ	25/05/2003	K57F5	2.91	120	x	x	x	x	x	Khá	
44	21D160330	Hoàng Quốc Khánh	Nam	02/09/2003	K57F5	3.21	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
45	21D160335	Trần Thị Loan	Nữ	20/04/2003	K57F5	2.68	120	x	x	x	x	x	Khá	
46	21D160336	Nguyễn Thị Cẩm Ly	Nữ	02/10/2003	K57F5	3.38	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
47	21D160340	Nguyễn Tiến Hoàng	Nam	20/07/2003	K57F5	3.28	121	x	x	x	x	x	Giỏi	
48	21D160345	Đinh Đại Pháp	Nam	05/08/2003	K57F5	2.97	120	x	x	x	x	x	Khá	
49	21D160347	Đinh Thị Trúc Quỳnh	Nữ	05/10/2003	K57F5	2.70	120	x	x	x	x	x	Khá	
50	21D160349	Vũ Anh Tài	Nam	08/06/2003	K57F5	3.37	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
51	21D160351	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	26/11/2003	K57F5	3.26	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
52	21D160356	Phạm Văn Toàn	Nam	19/04/2001	K57F5	3.08	121	x	x	x	x	x	Khá	
53	21D160360	Vũ Hải Yến	Nữ	10/03/2003	K57F5	2.63	123	x	x	x	x	x	Khá	

Ghi chú:

Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy

Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy

GDQP: Giáo dục quốc phòng

GDTC: Giáo dục thể chất

CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

NA: Không áp dụng điều kiện

x: Đạt điều kiện



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN
NGÀNH KINH TẾ/CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ THƯƠNG MẠI

(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	15D160360	Nguyễn Văn Giang	Nam	07/09/1997	K51F6	2.18	120	x	x	NA	NA	NA	Trung bình	

Ghi chú:

Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy
Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy
GDQP: Giáo dục quốc phòng
GDTC: Giáo dục thể chất
CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ
Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
NA: Không áp dụng điều kiện
x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG 
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN

NGÀNH LUẬT KINH TẾ/CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ

(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	19D200111	Bùi Hùng Sơn	Nam	08/11/2001	K55P2	3.15	120	x	x	x	x	NA	Khá	
2	20D200047	Đào Bảo Thanh	Nam	04/05/2002	K56P1	3.11	120	x	x	x	x	NA	Khá	
3	20D200086	Đinh Thị Thu Hà	Nữ	25/12/2002	K56P2	3.42	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
4	21D200110	Nguyễn Thành Công	Nam	26/10/2003	K57P1	2.89	121	x	x	x	x	x	Khá	
5	21D200124	Phạm Thị Thu Huyền	Nữ	03/01/2003	K57P1	3.24	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
6	21D200125	Vũ Thị Thu Hương	Nữ	27/08/2003	K57P1	3.68	120	x	x	x	x	x	Xuất sắc	
7	21D200127	Nguyễn Tùng Lâm	Nam	15/08/2003	K57P1	2.98	121	x	x	x	x	x	Khá	
8	21D200005	Nguyễn Thị Linh	Nữ	11/01/2003	K57P1	3.53	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
9	21D200133	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	07/04/2003	K57P1	3.41	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
10	21D200148	Lành Thu Trang	Nữ	27/12/2003	K57P1	3.05	122	x	x	x	x	x	Khá	
11	21D200168	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	03/01/2003	K57P2	3.03	120	x	x	x	x	x	Khá	
12	21D200174	Phạm Đoàn Phương Hiền	Nữ	06/11/2003	K57P2	3.10	121	x	x	x	x	x	Khá	
13	21D200180	Lê Trung Kiên	Nam	15/08/2003	K57P2	3.06	121	x	x	x	x	x	Khá	
14	21D200195	Phan Thế Vinh Quang	Nam	23/11/2003	K57P2	2.96	121	x	x	x	x	x	Khá	
15	21D200209	Nguyễn Ngọc Minh Anh	Nam	04/12/2003	K57P3	3.15	121	x	x	x	x	x	Khá	
16	21D200213	Dương Phạm Quang Bách	Nam	24/11/2003	K57P3	2.85	121	x	x	x	x	x	Khá	
17	21D200214	Nguyễn Thị Bình	Nữ	20/09/2003	K57P3	3.69	123	x	x	x	x	x	Xuất sắc	
18	21D200218	Đoàn Thị Mỹ Duyên	Nữ	15/11/2003	K57P3	3.01	120	x	x	x	x	x	Khá	
19	21D200226	Bùi Ngọc Hiệp	Nam	19/09/2003	K57P3	3.48	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
20	21D200229	Phạm Thị Ngọc Huyền	Nữ	14/05/2003	K57P3	3.38	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
21	21D200230	Bùi Quang Hưng	Nam	16/09/2003	K57P3	3.25	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
22	21D200242	Lê Hồng Minh Ngọc	Nữ	07/07/2003	K57P3	3.44	121	x	x	x	x	x	Giỏi	
23	21D200245	Nguyễn Nam Phong	Nam	04/09/2003	K57P3	2.88	121	x	x	x	x	x	Khá	
24	21D200250	Lê Phương Thảo	Nữ	29/11/2003	K57P3	3.77	120	x	x	x	x	x	Xuất sắc	
25	21D200258	Đặng Đỗ Việt Vương	Nam	14/09/2003	K57P3	3.04	120	x	x	x	x	x	Khá	

Ghi chú:

Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy
Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy
GDQP: Giáo dục quốc phòng
GDTC: Giáo dục thể chất
CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ
Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
NA: Không áp dụng điều kiện
x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
*GS,TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN
NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ/CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
(Kèm theo Quyết định số 1800/QĐ-DHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	18D140020	Nguyễn Ngọc Huyền	Nữ	30/06/2000	K54I1	2.76	120	x	x	x	x	NA	Khá	
2	18D140039	Lê Hồng Quân	Nam	04/11/2000	K54I1	3.15	120	x	x	x	x	NA	Khá	
3	18D140098	Nguyễn Ánh Phương	Nữ	18/11/2000	K54I2	3.11	120	x	x	x	x	NA	Khá	
4	19D140079	Nguyễn Thanh Dung	Nữ	25/06/2001	K55I2	3.21	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
5	19D140117	Phạm Thị Thùy	Nữ	19/02/2001	K55I2	3.49	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
6	19D140213	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	20/09/2001	K55I4	3.44	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
7	19D140245	Bùi Gia Nường	Nam	30/03/2001	K55I4	3.43	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
8	20D140109	Từ Thị Thảo Vân	Nữ	12/10/2002	K56I2	3.38	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
9	20D140198	Nguyễn Trường Hoan	Nam	02/11/2002	K56I4	3.15	120	x	x	x	x	NA	Khá	
10	20D140227	Nguyễn Đức Trọng	Nam	10/09/2001	K56I4	3.00	120	x	x	x	x	NA	Khá	
11	21D140104	Vũ Quỳnh Anh	Nữ	20/11/2003	K57I1	3.63	120	x	x	x	x	x	Xuất sắc	
12	21D140152	Trần Thị Mỹ Duyên	Nữ	03/11/2003	K57I2	3.00	120	x	x	x	x	x	Khá	
13	21D140219	Nguyễn Mạnh Quân	Nam	22/02/2002	K57I3	3.22	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
14	21D140247	Lê Thị Huyền	Nữ	07/01/2003	K57I4	3.20	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
15	21D140254	Tô Hoàng Mạnh	Nam	10/09/2003	K57I4	3.21	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
16	21D140257	Phan Thị Thu Ngân	Nữ	22/09/2003	K57I4	3.43	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
17	21D140275	Phạm Thành Trung	Nam	23/03/2003	K57I4	3.01	120	x	x	x	x	x	Khá	
18	21D140286	Lê Tiến Dũng	Nam	17/09/2003	K57I5	2.90	120	x	x	x	x	x	Khá	

Ghi chú:

Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy

Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy

GDQP: Giáo dục quốc phòng

GDTC: Giáo dục thể chất

CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

NA: Không áp dụng điều kiện

x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG *ƯTƯ*
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

thleeb
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN

NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ/CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HỆ THỐNG THÔNG TIN

(Kèm theo Quyết định số 1800/QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	17D190070	Đỗ Minh Hiếu	Nam	24/04/1999	K53S2	2.45	121	x	x	x	NA	NA	Trung bình	
2	17D190183	Hoàng Thị Ánh	Nữ	14/04/1999	K53S4	2.71	120	x	x	x	NA	NA	Khá	
3	17D190194	Bùi Phi Hùng	Nam	09/07/1999	K53S4	2.84	120	x	x	x	NA	NA	Khá	
4	17D190208	Nguyễn Phương Quý	Nữ	21/12/1999	K53S4	3.23	120	x	x	x	NA	NA	Giỏi	
5	18D190070	Nguyễn Duy Đăng	Nam	01/11/2000	K54S2	3.03	120	x	x	x	NA	NA	Khá	
6	19D190094	Nguyễn Văn Hoàn	Nam	16/04/2001	K55S2	2.64	120	x	x	x	NA	NA	Khá	
7	20D190106	Đỗ Đức Thắng	Nam	20/06/2002	K56S2	3.23	122	x	x	x	NA	NA	Giỏi	
8	21D190009	Nguyễn Anh Thư	Nữ	21/08/2003	K57S1	3.20	120	x	x	x	NA	x	Giỏi	
9	21D190148	Phạm Công Tới	Nam	12/03/2003	K57S1	2.65	120	x	x	x	NA	x	Khá	
10	21D190150	Phan Thị Huyền Trang	Nữ	15/08/2003	K57S1	3.11	121	x	x	x	NA	x	Khá	
11	21D190191	Đặng Thị Trường Quyên	Nữ	17/02/2003	K57S2	2.86	120	x	x	x	NA	x	Khá	
12	21D190007	Chu Lương Tâm	Nam	17/07/2003	K57S2	2.79	120	x	x	x	NA	x	Khá	
13	21D190195	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	11/04/2003	K57S2	3.20	121	x	x	x	NA	x	Giỏi	
14	21D190013	Nguyễn Phú Trọng	Nam	30/12/2003	K57S2	2.93	120	x	x	x	NA	x	Khá	
15	21D190213	Nguyễn Hoàng Duy	Nam	26/05/2003	K57S3	3.17	121	x	x	x	NA	x	Khá	
16	21D190224	Hồ Thu Hường	Nữ	12/11/2003	K57S3	3.66	121	x	x	x	NA	x	Xuất sắc	
17	21D190236	Trương Đình Bảo Ngọc	Nam	07/10/2002	K57S3	3.03	121	x	x	x	NA	x	Khá	
18	21D190244	Đinh Hạnh Tâm	Nữ	15/10/2003	K57S3	3.40	120	x	x	x	NA	x	Giỏi	
19	21D190245	Hoàng Văn Tân	Nam	07/09/2003	K57S3	3.26	120	x	x	x	NA	x	Giỏi	
20	21D190008	Đặng Văn Đức Thái	Nam	31/12/2003	K57S3	3.27	120	x	x	x	NA	x	Giỏi	
21	21D190254	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	17/08/2002	K57S3	3.23	121	x	x	x	NA	x	Giỏi	
22	21D190011	Vũ Xuân Trường	Nam	03/10/2003	K57S3	2.80	120	x	x	x	NA	x	Khá	
23	21D190257	Phạm Hải Yến	Nữ	11/09/2003	K57S3	2.91	120	x	x	x	NA	x	Khá	

Ghi chú:

Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy

Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy

GDQP: Giáo dục quốc phòng

GDTC: Giáo dục thể chất

CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

NA: Không áp dụng điều kiện

x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG 
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG/CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	17D180099	Lê Thị Thu Ngân	Nữ	26/05/1999	K53H2	3.05	120	x	x	x	NA	NA	Khá	
2	17D180221	Nguyễn Thị Phương	Nữ	23/10/1999	K53H4	2.86	120	x	x	x	NA	NA	Khá	
3	18D180087	Trương Thị Phương Linh	Nữ	25/04/2000	K54H2	3.21	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
4	18D180162	Cao Thị Phương Thảo	Nữ	01/10/2000	K54H3	2.97	120	x	x	x	x	NA	Khá	
5	18D180200	Lê Thanh Huyền	Nữ	27/11/2000	K54H4	2.84	122	x	x	x	x	NA	Khá	
6	19D180015	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Nữ	16/04/2001	K55H1	3.02	120	x	x	x	x	NA	Khá	
7	19D180249	Nguyễn Thị Sóng Thao	Nữ	16/04/2001	K55H4	3.48	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
8	20D180005	Đặng Văn Cương	Nam	23/08/2002	K56H1	3.20	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
9	20D180033	Nguyễn Thị Nhân	Nữ	02/02/2002	K56H1	3.02	120	x	x	x	x	NA	Khá	
10	20D180039	Hoàng Thị Quỳnh	Nữ	01/05/2002	K56H1	2.97	120	x	x	x	x	NA	Khá	
11	20D180054	Lê Quang Trường	Nam	01/07/2002	K56H1	3.26	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
12	20D180104	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	11/02/2002	K56H2	3.02	120	x	x	x	x	NA	Khá	
13	21D180102	Đỗ Thị Vân Anh	Nữ	23/03/2003	K57H1	3.57	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
14	21D180104	Nguyễn Hải Anh	Nữ	13/02/2003	K57H1	2.91	120	x	x	x	x	x	Khá	
15	21D180105	Nguyễn Tú Anh	Nữ	25/04/2003	K57H1	3.24	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
16	21D180106	Phạm Ngọc Ánh	Nữ	16/12/2003	K57H1	3.00	121	x	x	x	x	x	Khá	
17	21D180113	Nguyễn Hương Giang	Nữ	07/07/2003	K57H1	2.75	120	x	x	x	x	x	Khá	
18	21D180139	Nguyễn Minh Phương	Nữ	30/06/2003	K57H1	3.48	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
19	21D180141	Lê Thị Thu Quý	Nữ	08/03/2003	K57H1	3.23	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
20	21D180153	Đoàn Thị Hải Yến	Nữ	31/03/2002	K57H1	3.21	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
21	21D180156	Nguyễn Duy Anh	Nam	28/01/2003	K57H2	3.22	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
22	21D180160	Phùng Phương Chi	Nữ	02/08/2003	K57H2	2.72	120	x	x	x	x	x	Khá	
23	21D180169	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	27/10/2003	K57H2	2.92	121	x	x	x	x	x	Khá	
24	21D180171	Nguyễn Đan Huy	Nam	10/10/2003	K57H2	3.08	120	x	x	x	x	x	Khá	
25	21D180004	Quản Thành Khôi	Nam	09/08/2003	K57H2	2.90	120	x	x	x	x	x	Khá	
26	21D180008	Đinh Nguyễn Minh Ngọc	Nữ	10/02/2003	K57H2	3.27	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
27	21D180189	Bùi Thị Bích Phương	Nữ	06/12/2003	K57H2	2.74	120	x	x	x	x	x	Khá	
28	21D180190	Nguyễn Mai Phương	Nữ	08/10/2003	K57H2	2.93	121	x	x	x	x	x	Khá	
29	21D180226	Hoàng Thị Hường	Nữ	24/05/2003	K57H3	2.92	120	x	x	x	x	x	Khá	
30	21D180001	Lương Ngọc Anh	Nữ	04/02/2003	K57H4	2.77	120	x	x	x	x	x	Khá	
31	21D180279	Bùi Bảo Linh	Nữ	14/10/2003	K57H4	3.24	120	x	x	x	x	x	Giỏi	

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
32	21D180303	Đặng Đoàn Minh Thư	Nữ	16/08/2003	K57H4	2.71	120	x	x	x	x	x	Khá	
33	21D180306	Trần Thị Thu Trà	Nữ	29/11/2003	K57H4	3.23	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
34	21D180307	Đỗ Xuân Tùng	Nam	25/02/2003	K57H4	3.02	120	x	x	x	x	x	Khá	

Ghi chú:

Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy

Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy

GDQP: Giáo dục quốc phòng

GDTC: Giáo dục thể chất

CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

NA: Không áp dụng điều kiện

x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG/CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG

(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	20D280093	Nguyễn Thu Hương	Nữ	24/12/2002	K56HC2	3.30	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
2	20D280096	Nguyễn Trọng Khánh	Nam	14/07/2002	K56HC2	2.84	120	x	x	x	x	NA	Khá	
3	21D280102	Đỗ Quỳnh Anh	Nữ	22/05/2003	K57HC1	3.21	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
4	21D280109	Phạm Thị Ngọc Diễm	Nữ	13/09/2003	K57HC1	3.21	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
5	21D280124	Lưu Danh Huy	Nam	06/04/2003	K57HC1	2.55	120	x	x	x	x	x	Khá	
6	21D280130	Đồng Hải Linh	Nữ	24/11/2003	K57HC1	2.80	120	x	x	x	x	x	Khá	
7	21D280133	Nguyễn Thị Hoài Linh	Nữ	04/05/2003	K57HC1	2.94	120	x	x	x	x	x	Khá	
8	21D280143	Huỳnh Thị Phương	Nữ	19/11/2003	K57HC1	3.16	120	x	x	x	x	x	Khá	
9	21D280144	Trịnh Minh Phương	Nữ	04/02/2003	K57HC1	2.82	120	x	x	x	x	x	Khá	
10	21D280002	Trần Hồng Quân	Nam	19/05/2003	K57HC1	2.71	120	x	x	x	x	x	Khá	
11	21D280158	Nguyễn Thu Trang	Nữ	08/09/2003	K57HC1	3.74	120	x	x	x	x	x	Xuất sắc	
12	21D280164	Nguyễn Trâm Anh	Nữ	28/08/2003	K57HC2	3.15	120	x	x	x	x	x	Khá	
13	21D280193	Nguyễn Ngọc Linh	Nữ	01/04/2003	K57HC2	2.74	120	x	x	x	x	x	Khá	
14	21D280194	Phạm Hoàng Linh	Nữ	07/03/2003	K57HC2	3.20	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
15	21D280195	Nguyễn Hương Ly	Nữ	08/10/2003	K57HC2	3.23	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
16	21D280204	Nguyễn Thị Mai Phương	Nữ	20/12/2003	K57HC2	3.23	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
17	21D280216	Nguyễn Hà Trang	Nữ	14/01/2003	K57HC2	2.73	120	x	x	x	x	x	Khá	
18	21D280219	Đinh Hoàng Yến	Nữ	23/12/2003	K57HC2	3.08	120	x	x	x	x	x	Khá	

Ghi chú:

Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy

Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy

GDQP: Giáo dục quốc phòng

GDTC: Giáo dục thể chất

CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

NA: Không áp dụng điều kiện

x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH/CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI
(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	20D170032	Vũ Thị Kim Ngân	Nữ	07/11/2002	K56N1	3.48	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
2	20D170172	Hoàng Đức Vinh	Nam	23/10/2002	K56N3	2.61	121	x	x	x	x	NA	Khá	
3	20D170267	Hồ Thị Quỳnh Ly	Nữ	26/09/2002	K56N5	3.24	120	x	x	x	x	NA	Khá	Hạ hạng TN do học lại 9TC
4	20D170288	Đỗ Thị Thùy Trang	Nữ	16/05/2002	K56N5	3.28	121	x	x	x	x	NA	Giỏi	
5	21D170013	Lê Thị Thu Hằng	Nữ	24/12/2003	K57N1	2.71	120	x	x	x	x	x	Khá	
6	21D170121	Tô Thu Huyền	Nữ	23/09/2003	K57N1	3.28	120	x	x	x	x	x	Khá	Hạ hạng TN do học lại 7TC
7	21D170018	Đinh Lê Diệu Linh	Nữ	16/03/2003	K57N1	3.01	120	x	x	x	x	x	Khá	
8	21D170197	Trần Linh Chi	Nữ	03/06/2003	K57N3	3.22	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
9	21D170213	Trần Thị Thanh Lam	Nữ	20/12/2002	K57N3	3.29	121	x	x	x	x	x	Giỏi	
10	21D170217	Vũ Thị Thanh Mai	Nữ	10/01/2003	K57N3	3.15	120	x	x	x	x	x	Khá	
11	21D170035	Nguyễn Bách Tùng	Nam	16/02/2003	K57N3	2.68	122	x	x	x	x	x	Khá	
12	21D170238	Đoàn Phương Anh	Nữ	21/08/2003	K57N4	3.03	120	x	x	x	x	x	Khá	
13	21D170247	Đỗ Khánh Hà	Nữ	02/09/2003	K57N4	3.44	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
14	21D170281	Đinh Thị Hải Yến	Nữ	20/06/2003	K57N4	3.36	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
15	21D170304	Phạm Thị Ngọc Lan	Nữ	27/02/2003	K57N5	3.07	120	x	x	x	x	x	Khá	
16	21D170307	Hoàng Thị Hiền Lương	Nữ	22/02/2003	K57N5	3.08	120	x	x	x	x	x	Khá	
17	21D170309	Dương Thị Quỳnh Nga	Nữ	14/08/2003	K57N5	2.54	120	x	x	x	x	x	Khá	
18	21D170313	Phan Thị Oanh	Nữ	10/01/2003	K57N5	3.29	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
19	21D170315	Nguyễn Xuân Quang	Nam	22/02/2003	K57N5	2.92	120	x	x	x	x	x	Khá	
20	21D170323	Lê Thị Trang	Nữ	09/02/2003	K57N5	2.97	120	x	x	x	x	x	Khá	

Ghi chú:
Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy
Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy
GDQP: Giáo dục quốc phòng
GDTC: Giáo dục thể chất
CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ
Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
NA: Không áp dụng điều kiện
x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN

NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC/CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC DOANH NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	18D210218	Đồng Thị Hoài Phương	Nữ	05/05/2000	K54U4	3.02	120	x	x	x	x	NA	Khá	
2	19D210252	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	20/07/2001	K55U4	3.32	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
3	20D210054	Lê Bảo Tín	Nam	03/01/2002	K56U1	2.57	121	x	x	x	x	NA	Khá	
4	20D210253	Nguyễn Tuấn Hải	Nam	08/07/2002	K56U4	3.31	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
5	20D210266	Tạ Thu Hương	Nữ	08/02/2002	K56U4	3.52	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
6	20D210267	Nguyễn Mạnh Kiên	Nam	12/05/2002	K56U4	2.82	120	x	x	x	x	NA	Khá	
7	20D210272	Nguyễn Thị Linh	Nữ	18/11/2002	K56U4	3.07	120	x	x	x	x	NA	Khá	
8	21D210117	Vũ Thị Thanh Huệ	Nữ	27/04/2003	K57U1	3.30	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
9	21D210129	Trần Thị Mai	Nữ	24/10/2003	K57U1	3.06	120	x	x	x	x	x	Khá	
10	21D210136	Trần Thị Nhung	Nữ	11/03/2003	K57U1	3.37	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
11	21D210150	Vũ Hoàng Thu Trang	Nữ	01/11/2003	K57U1	3.50	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
12	21D210153	Vũ Ngọc Vy	Nữ	13/02/2003	K57U1	3.64	120	x	x	x	x	x	Xuất sắc	
13	21D210159	Nguyễn Thị Hải Bình	Nữ	15/12/2003	K57U2	3.39	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
14	21D210166	Ngô Thị Bích Hải	Nữ	05/02/2003	K57U2	3.37	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
15	21D210175	Hồ Thị Diệu Linh	Nữ	12/02/2003	K57U2	3.10	120	x	x	x	x	x	Khá	
16	21D210188	Lê Thị Khánh Nhung	Nữ	14/10/2003	K57U2	3.55	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
17	21D210190	Lý Thị Kim Oanh	Nữ	16/09/2003	K57U2	3.69	120	x	x	x	x	x	Xuất sắc	
18	21D210013	Nguyễn Thái Thanh Trang	Nữ	20/02/2003	K57U2	3.54	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
19	21D210220	Đàm Thị Ngọc Hân	Nữ	10/08/2003	K57U3	3.54	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
20	21D210221	Lê Thị Hoa	Nữ	13/09/2003	K57U3	3.67	120	x	x	x	x	x	Xuất sắc	
21	21D210228	Hoàng Thị Hiền Linh	Nữ	26/07/2003	K57U3	3.64	120	x	x	x	x	x	Xuất sắc	
22	21D210231	Bùi Hoàng Khánh Ly	Nữ	30/12/2003	K57U3	3.24	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
23	21D210232	Hà Thanh Mai	Nữ	14/04/2003	K57U3	3.02	121	x	x	x	x	x	Khá	
24	21D210234	Vũ Quỳnh Mai	Nữ	01/08/2003	K57U3	3.27	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
25	21D210238	Lương Thị Bích Ngọc	Nữ	26/02/2003	K57U3	3.23	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
26	21D210244	Đỗ Thị Phương	Nữ	16/05/2003	K57U3	3.26	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
27	21D210253	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	21/01/2003	K57U3	3.54	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
28	21D210274	Lương Minh Hiếu	Nam	22/11/2003	K57U4	2.69	120	x	x	x	x	x	Khá	
29	21D210299	Hà Thị Thanh Quỳnh	Nữ	30/11/2003	K57U4	3.30	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
30	21D210310	Bùi Hạ Vi	Nữ	01/12/2003	K57U4	3.37	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
31	21D210315	Phạm Thế Anh	Nam	05/09/2003	K57U5	3.15	120	x	x	x	x	x	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
32	21D210325	Trần Thị Hạnh	Nữ	25/04/2003	K57U5	2.74	120	x	x	x	x	x	Khá	
33	21D210342	Nguyễn Thị Nga	Nữ	25/11/2003	K57U5	3.43	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
34	21D210364	Nguyễn Tường Vy	Nữ	02/09/2003	K57U5	3.50	120	x	x	x	x	x	Giỏi	

Ghi chú:

Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy

Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy

GDQP: Giáo dục quốc phòng

GDTC: Giáo dục thể chất

CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

NA: Không áp dụng điều kiện

x: Đạt điều kiện



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ
NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN/CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN
(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	20D111043	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	23/11/2002	K56B1KD	3.54	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
2	20D111090	Nguyễn Thị Kiều Mây	Nữ	29/11/2002	K56B2KD	3.36	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
3	21D111102	Bùi Lan Anh	Nữ	28/04/2003	K57B1KD	3.73	120	x	x	x	x	x	Xuất sắc	
4	21D111104	Nguyễn Lâm Anh	Nữ	17/12/2003	K57B1KD	3.70	120	x	x	x	x	x	Xuất sắc	
5	21D111106	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	05/07/2003	K57B1KD	3.48	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
6	21D111004	Trần Công Nhật Huy	Nam	17/01/2003	K57B1KD	3.21	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
7	21D111130	Lê Thị Khánh Linh	Nữ	14/06/2003	K57B1KD	3.51	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
8	21D111131	Nguyễn Mỹ Linh	Nữ	28/05/2003	K57B1KD	3.63	120	x	x	x	x	x	Xuất sắc	
9	21D111138	Nguyễn Hà My	Nữ	18/07/2003	K57B1KD	3.47	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
10	21D111166	Lê Kế Anh	Nam	15/05/2003	K57B2KD	3.26	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
11	20D111068	Đinh Kim Chi	Nữ	11/09/2002	K57B2KD	3.42	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
12	21D111183	Võ Sỹ Hiệp	Nam	01/01/2003	K57B2KD	3.44	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
13	21D111009	Nguyễn Minh Thư	Nữ	29/10/2003	K57B2KD	3.45	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
14	21D111239	Đỗ Bá Chung	Nam	05/08/2003	K57B3KD	3.21	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
15	21D111262	Trần Lưu Ly	Nữ	11/08/2003	K57B3KD	3.56	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
16	21D111266	Đỗ Thị Nga	Nữ	01/01/2003	K57B3KD	3.53	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
17	21D111270	Trần Thị Ngọc	Nữ	04/05/2002	K57B3KD	3.47	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
18	21D111290	Nguyễn Xuân Tú	Nam	25/04/2003	K57B3KD	3.76	120	x	x	x	x	x	Xuất sắc	
19	21D111291	Cao Phương Yên Vy	Nữ	05/11/2003	K57B3KD	3.70	120	x	x	x	x	x	Xuất sắc	
20	21D111292	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	06/10/2003	K57B3KD	3.24	120	x	x	x	x	x	Giỏi	

Ghi chú:
Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy
Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy
GDQP: Giáo dục quốc phòng
GDTC: Giáo dục thể chất
CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ
Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
NA: Không áp dụng điều kiện
x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ

NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH/CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	20D251047	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Nữ	05/09/2002	K56B1LD	3.58	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
2	20D251074	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	12/11/2002	K56B2LD	3.21	120	x	x	x	x	NA	Giỏi	
3	20D251082	Nguyễn Lê Kiên	Nam	21/08/2002	K56B2LD	2.86	120	x	x	x	x	NA	Khá	
4	21D251101	Dịp Thị Phương Anh	Nữ	01/04/2003	K57B1LD	3.74	120	x	x	x	x	x	Xuất sắc	
5	21D251151	Bùi Lê Trang	Nữ	11/09/2003	K57B1LD	3.26	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
6	21D251156	Hoàng Thanh Trúc	Nữ	31/05/2003	K57B1LD	2.98	120	x	x	x	x	x	Khá	
7	21D251173	Nguyễn Thị Diệu	Nữ	10/04/2003	K57B2LD	3.21	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
8	21D251174	Phạm Thị Ánh Dương	Nữ	27/03/2003	K57B2LD	3.35	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
9	21D251191	Phan Thùy Linh	Nữ	12/07/2003	K57B2LD	3.47	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
10	21D251207	Trần Thị Tâm	Nữ	10/04/2003	K57B2LD	3.11	120	x	x	x	x	x	Khá	
11	20D251112	Lại Thị Thảo Vân	Nữ	28/03/2002	K57B2LD	3.62	120	x	x	x	x	x	Xuất sắc	

Ghi chú:
Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy
Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy
GDQP: Giáo dục quốc phòng
GDTC: Giáo dục thể chất
CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ
Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
NA: Không áp dụng điều kiện
x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG *utur*
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

thleeb
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ
NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ/CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HỆ THỐNG THÔNG TIN
(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	19D191077	Nguyễn Hữu Huy	Nam	01/01/2001	K55SD2	2.43	120	x	x	x	NA	NA	Trung bình	
2	20D191061	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	14/07/2002	K56SD2	3.42	120	x	x	x	NA	NA	Giỏi	
3	21D191164	Thân Quang Trung	Nam	29/01/2003	K57SD2	3.21	120	x	x	x	NA	x	Giỏi	

Ghi chú:
Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy
Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy
GDQP: Giáo dục quốc phòng
GDTC: Giáo dục thể chất
CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ
Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
NA: Không áp dụng điều kiện
x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO
NGÀNH KẾ TOÁN/CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	16D155040	Lý Anh Vũ	Nam	29/08/1998	K52DD	2.14	120	x	x	x	NA	NA	Trung bình	
2	21D155001	Lê Diệu Hằng	Nữ	10/02/2003	K57DD1	3.11	120	x	x	x	x	x	Khá	
3	21D155127	Đoàn Thị Phương Hiền	Nữ	02/03/2003	K57DD1	3.18	120	x	x	x	x	x	Khá	
4	21D155133	Lê Thị Mai Hương	Nữ	20/06/2003	K57DD1	3.03	121	x	x	x	x	x	Khá	
5	21D155166	Nguyễn Tuấn Long	Nam	30/04/2003	K57DD2	2.77	120	x	x	x	x	x	Khá	

Ghi chú:

Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy

Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy

GDQP: Giáo dục quốc phòng

GDTC: Giáo dục thể chất

CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

NA: Không áp dụng điều kiện

x: Đạt điều kiện



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG/CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
(Kèm theo Quyết định số 1800 /QĐ-ĐHTM ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL	Tổng số TCTL	GDTC	GDQP	CĐR ngoại ngữ	Chuẩn kỹ năng SD CNTT	CĐR CTĐT	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	21D185002	Trần Nam Anh	Nam	19/04/2003	K57HH1	2.91	120	x	x	x	x	x	Khá	
2	21D185108	Ngô Công Bằng	Nam	25/10/2003	K57HH1	3.41	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
3	21D185109	Trần Thị Thu Chung	Nữ	14/01/2002	K57HH1	3.20	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
4	21D185112	Hoàng Việt Dũng	Nam	19/08/2003	K57HH1	2.89	120	x	x	x	x	x	Khá	
5	21D185117	Ngô Thị Hồng Hạnh	Nữ	21/03/2003	K57HH1	3.18	120	x	x	x	x	x	Khá	
6	21D185118	Nguyễn Thị Thúy Hiền	Nữ	06/09/2003	K57HH1	3.35	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
7	21D185003	Trịnh Đức Hiệp	Nam	04/05/2003	K57HH1	2.61	120	x	x	x	x	x	Khá	
8	21D185122	Bùi Thị Hương	Nữ	26/01/2002	K57HH1	3.50	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
9	21D185136	Trần Thị Thanh Oanh	Nữ	14/12/2003	K57HH1	3.21	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
10	21D185138	Vũ Minh Phương	Nữ	16/11/2003	K57HH1	3.08	120	x	x	x	x	x	Khá	
11	21D185140	Nguyễn Công Thành	Nam	07/09/2003	K57HH1	3.23	120	x	x	x	x	x	Giỏi	
12	21D185144	Hoàng Thu Trang	Nữ	10/03/2003	K57HH1	3.23	120	x	x	x	x	x	Giỏi	

Ghi chú:
Điểm TBCTL: Điểm trung bình chung tích lũy
Tổng số TCTL: Tổng số tín chỉ tích lũy
GDQP: Giáo dục quốc phòng
GDTC: Giáo dục thể chất
CĐR ngoại ngữ: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ
Chuẩn KN SD CNTT: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
CĐR CTĐT: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
NA: Không áp dụng điều kiện
x: Đạt điều kiện

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Nguyễn Hoàng Việt